

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC HÒA B

Căn cứ Công văn số 99/PGDDĐT-CNTT ngày 31/01/2024 của Phòng GDĐT về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-THPHB ngày 21/5/2024 của trường Tiểu học Phước Hòa B về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-THPHB ngày 30/9/2024 của trường Tiểu học Phước Hòa B về việc thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

Điều 2. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024; Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 là căn cứ để Phòng GD&ĐT kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Tổ CM, Website;
- Lưu: VT.



Trần Thị Minh Huệ

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B



(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-THPHB ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Trường TH Phước Hòa B)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	71	2	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	Có	Đạt	Số: 276/KH-THPHB ngày 12/10/2013
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	Có	Đạt	Số: 181/QĐ-THPHB ngày 30/8/2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	6	1	Zoom, Google meet
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	0		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	3	https://taphuan.nxbgd.vn
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	15	3	Netsupport School
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	0		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	3	Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến https://temis.esdl.edu.vn Bài giảng điện tử https://docs.google.com/spreadsheets
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7		



STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6		ets/d/1uyGfsZ_k7Sp-vB59_3J9X1vctnFJH4dS/edit#gid=756247697
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	3	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	5		
2.	Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	88	3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	5	Đạt	Số: 170/QĐ-THPHB ngày 30/8/2023
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyên đổi số	5	Đạt	Số: 248/KH-THPHB ngày 30/9/2023
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	3	Số: 257/QĐ-THPHB ngày 30/9/2023 CSDL ngành: https://truong.binhduong.edu.vn/Login.aspx?dv=C1 Vnedu: https://uvsvuvanssgdbinhduong.edu.vn/v3/
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6		
	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	8	2	- Website, Zalo, Fanpage


 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC
 BÌNH DƯƠNG

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)			-
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	0		Dịch vụ thu phí không dùng tiền mặt
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10		https://binhduong.quanlygiaoduc.vn

